

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2537/QĐ-UBND

*Vĩnh Long, ngày 24 tháng 10 năm 2016*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016 – 2020**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 643/TTr-SKHCN, ngày 11/10/2016 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2016 - 2020,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình), với các nội dung cụ thể như sau:

##### **1. Mục tiêu Chương trình**

###### **a) Mục tiêu chung**

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức các tổ chức, cá nhân về xây dựng, quản lý và phát triển nguồn lực tài sản trí tuệ của tỉnh, giữ gìn và phát huy các giá trị về lịch sử, văn hoá và danh tiếng của tỉnh Vĩnh Long, các đặc thù về chất lượng hàng hoá, dịch vụ của địa phương, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường, gia tăng thị phần, thu hút và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh; trong đó ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm chủ lực, đặc sản, có tiềm năng xuất khẩu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

**b) Mục tiêu cụ thể đến 2020:**

- Đáp ứng 100% tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có nhu cầu đều được tập huấn, cung cấp kiến thức nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ.

- Đáp ứng 100% tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có nhu cầu đều được hướng dẫn tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ;

- Hỗ trợ 100 tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (gồm 200 đối tượng sở hữu trí tuệ: nhãn hiệu hàng hoá và dịch vụ, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả, . . .). Phân đấu mỗi huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 03 sản phẩm mang địa danh của địa phương;

- Hỗ trợ 30 tổ chức có nhu cầu xây dựng và triển khai mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, chiến lược phát triển tài sản trí tuệ, định giá tài sản trí tuệ, hỗ trợ tham gia các Chương trình bình chọn (Thương hiệu Việt, hàng Việt Nam chất lượng cao, nhãn hiệu nổi tiếng, nhãn hiệu cạnh tranh Quốc gia, . . .); hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm chế biến và xuất khẩu nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; hỗ trợ chi phí thiết kế, xây dựng website và tham gia các Chương trình truyền thông quảng bá sản phẩm hàng hoá và dịch vụ đã tiến hành đăng ký xác lập quyền nhãn hiệu trong và ngoài nước.

**2. Phạm vi và đối tượng áp dụng****a) Phạm vi**

Chương trình hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ trong giai đoạn 2016 - 2020.

**b) Đối tượng áp dụng**

- Các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo qui định của pháp luật, có trụ sở chính đặt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có nhu cầu xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ;

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến hoạt động xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh;

- Doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện hỗ trợ của Chương trình này.

**3. Nội dung Chương trình****a) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ**

- Tuyên truyền, tập huấn phổ biến kiến thức, kỹ năng về xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ;

- Biên soạn và phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ: Xây dựng kỹ yếu, bướm tin, biên tập và phát hành tài liệu liên quan đến xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo trao đổi kiến thức, kinh nghiệm về xây dựng và phát triển nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, . . . ;

- Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng, tiềm năng và nhu cầu xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh nhằm xác định tính cần thiết phải bảo hộ, xác định chủ thể quyền sử dụng, xác định tính đặc thù của sản phẩm mang địa danh, lựa chọn hình thức bảo hộ và hướng dẫn các thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

#### b) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ

- Hỗ trợ tư vấn thiết kế, tra cứu và lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích, sáng chế;

- Hỗ trợ quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương mang địa danh đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể.

#### c) Hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ

- Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các tài sản trí tuệ của địa phương;

- Hỗ trợ khai thác, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

- Định giá tài sản trí tuệ, tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại, nhãn hiệu.

d) Hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo của tổ chức, cá nhân được hình thành từ thực tiễn

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc sản, sản phẩm chế biến và xuất khẩu nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; hỗ trợ ứng dụng thông tin khoa học và công nghệ, đặc biệt là thông tin sáng chế phục vụ nghiên cứu, triển khai nhằm tạo ra các công nghệ mới, sản phẩm mới.

- Tư vấn, hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật và các thành quả sáng tạo.

- Tổ chức hội thảo, đề nghị khen thưởng tổ chức, cá nhân điển hình có tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo được áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và xã hội.

đ) Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến và chi phí tham gia các Chương trình truyền thông quảng bá phát triển tài sản trí tuệ

- Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến VietGAP, Global GAP, . . . đối với các tổ chức, cá nhân đã tiến hành đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

- Xây dựng website quảng bá sản phẩm hàng hoá và dịch vụ.

- Hỗ trợ chi phí tham gia Chương trình nhãn hiệu nổi tiếng Quốc gia, hàng Việt Nam chất lượng cao, thương hiệu Việt, tham gia hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại, quảng bá tài sản trí tuệ, . . . .

#### **4. Thời gian thực hiện Chương trình: 5 năm, từ năm 2016 đến hết năm 2020.**

- Từ năm 2016 đến năm 2020: Triển khai đồng bộ các nội dung của Chương trình; xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm, trong đó chú ý tập trung các nội dung trọng tâm theo mục tiêu đã đề ra.

- Hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả, đề xuất định hướng nội dung hoạt động và giải pháp thực hiện trong những năm tiếp theo.

- Từ tháng 12 năm 2018: Sơ kết giữa kỳ, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm.

- Từ năm 2019 đến năm 2020: Hoàn thành nội dung, mục tiêu Chương trình đã xác định.

- Tháng 12 năm 2020: Tổng kết Chương trình.

#### **5. Kinh phí thực hiện Chương trình**

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 4.910 triệu đồng (Bốn tỷ, chín trăm mười triệu đồng) từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm.

(Kèm theo Phụ lục kinh phí các nội dung của Chương trình).

#### **6. Tổ chức thực hiện**

a) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình;

- Đôn đốc, kiểm tra nội dung và tiến độ thực hiện Chương trình; tổ chức sơ kết và tổng kết kết quả triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh;

- Phối hợp với Sở Tài chính xác định kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Trưởng ban; thành viên gồm lãnh đạo các sở, ngành: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long.

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để tổ chức triển khai các nội dung của Chương trình, tổng hợp kết quả và báo cáo UBND tỉnh.

b) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xác định kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm.

c) Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nội dung, tình hình và kết quả thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin của tỉnh.

d) Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm, xác định nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc phạm vi, trách nhiệm của ngành mình quản lý.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Công thương; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Đã ký*

**Lữ Quang Ngời**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG CHI CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH VĨNH LONG**  
**GIAI ĐOẠN 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND,  
ngày 24/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)*

**I. Căn cứ định mức chi:**

1. Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc Quy định về định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;
2. Căn cứ theo mức chi của Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2010-2015 đã được UBND Tỉnh phê duyệt hàng năm;
3. Hướng dẫn số 22/HD-STC ngày 11 tháng 01 năm 2011 của Sở Tài chính hướng dẫn về việc qui định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Thông tư liên tịch số 112/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 02/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015 (Kinh phí Chương trình sẽ được điều chỉnh khi có Thông tư mới ban hành về quản lý tài chính đối với Chương trình của giai đoạn 2016 - 2020);

**II. Nội dung chi:**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG KINH PHÍ	2016	2017	2018	2019	2020
<b>1</b>	<b>THUÊ KHOẢN CHUYÊN MÔN:</b>	<b>4.404.200</b>	<b>44.000</b>	<b>1.269.560</b>	<b>1.435.560</b>	<b>1.345.560</b>	<b>326.560</b>
1.1	Tuyên truyền, đào tạo về sở hữu trí tuệ; hỗ trợ quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ	510.000	44.000	94.000	184.000	94.000	94.000
1.1.1	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý (các cơ quan liên quan), nâng cao kỹ năng, khả năng chủ động khai thác, phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức, cá nhân trong Tỉnh: 19.000.000đ/cuộc x 5 cuộc = 95.000.000 đ	95.000	19.000	19.000	19.000	19.000	19.000

1.1.2-	Tổ chức hội thảo góp ý về xác lập quyền, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao hiệu quả hoạt động sở hữu trí tuệ của tỉnh: 15.000.000 đ/cuộc x 5 cuộc = 75.000.000 đ	75.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000
1.1.3-	Biên soạn tài liệu và in ấn bướm tin tuyên truyền + In ấn: 10 loại x 2.000 tờ x 2.000 đ = 40.000.000 đ + Biên soạn: 10 loại tài liệu x 1.000.000 đ = 10.000.000 đ	50.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
1.1.4-	Điều tra, cập nhật, biên tập, in ấn 500 quyền kỹ yếu về nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích và sáng chế của tỉnh Vĩnh Long còn hiệu lực bảo hộ độc quyền.	90.000	0	0	90.000	0	0
1.1.5-	Hỗ trợ đào tạo, tuyên truyền, thiết kế nhãn hiệu, xây dựng qui chế sử dụng nhãn hiệu tập thể (NH TT) và hỗ trợ xây dựng bản đồ khu vực địa lý, . . . 10.000.000đ /01 NH TT x 24 nhãn hiệu = 240.000.000 đ	200.000	0	50.000	50.000	50.000	50.000
1.2	Hỗ trợ xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của tổ chức tập thể, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh:	837.200	0	177.420	226.260	226.260	207.260
1.2.1-	Cung cấp, hướng dẫn khai thác các nguồn thông tin của hệ thống sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước phục vụ hoạt động xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ: 19.000.000đ/cuộc tập huấn x 2 cuộc = 38.000.000 đ	38.000	0	0	19.000	19.000	0
1.2.2-	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế trong nước. Chi phí hỗ trợ 200 đơn là 207.400.000 đồng. Dự kiến như sau: + Sáng chế: 04 đơn x 1.200.000 đ = 6.000.000 đ + KDCN: 08 đơn x 1.080.000 đ = 9.640.000 đ + Nhãn hiệu: 188 đơn x 1.020.000 đ = 191.760.000 đ - Hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ra nước ngoài: Dự kiến 4 nhãn hiệu x 50.000.000đ/01 nhãn hiệu/3 nước = 200.000.000đ	405.200	0	107.420 (01 SC, 02 KDCN, 53 NH, 01 NH nước ngoài)	99.260 (01 SC, 02 KDCN, 45 NH, 01 NH nước ngoài)	99.260 (01 SC, 02 KDCN, 45 NH, 01 NH nước ngoài)	99.260 (01 SC, 02 KDCN, 45 NH, 01 NH nước ngoài)
1.2.3-	Hỗ trợ điều tra đánh giá sản phẩm của địa phương: + Thu thập thông tin các đơn vị chưa đăng ký xác lập quyền SHTT của các huyện/thị/thành phố và đề xuất giải pháp phát triển tài sản trí tuệ của Tỉnh (Ưu tiên nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế và chỉ dẫn địa lý): Tổ chức thực hiện:	80.000	0	20.000	20.000	20.000	20.000

	10 chuyên đề x 4.000.000 đ = 40.000.000 đ + Tổ chức điều tra, xác định tính cần thiết phải bảo hộ, xác định chủ thể quyền sử dụng, xác định tính đặc thù của sản phẩm mang địa danh, lựa chọn hình thức bảo hộ và tiến hành các thủ tục xác lập quyền, tổ chức quản lý việc sử dụng và phát triển tài sản trí tuệ: 5.000.000đ/cuộc x 8 cuộc = 40.000.000 đ						
1.2.4	Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ của địa phương (Xây dựng dự án Trung ương quản lý hoặc dự án thuộc địa phương quản lý đối với các trường hợp cần thiết): 50.000.000đ/dự án x 4 dự án = 200.000.000 đ	200.000	0	50.000	50.000	50.000	50.000
1.2.5	Tổ chức tập huấn đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển giá trị của các giống cây trồng mới: Hướng dẫn đăng ký bảo hộ, khai thác và quản lý việc khai thác giống cây mới. 19.000.000 đ/ cuộc tập huấn x 03 cuộc = 57.000.000 đ	57.000	0	0	19.000	19.000	19.000
1.2.6	Tổ chức tập huấn đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển giá trị của phần mềm máy tính, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học: Hướng dẫn đăng ký bảo hộ, khai thác và tiến hành các biện pháp chống sao chép hoặc sử dụng trái phép. 19.000.000đ/cuộc tập huấn x 03 cuộc = 57.000.000 đ	57.000	0	0	19.000	19.000	19.000
1.3	Tổ chức tập huấn khai thác thông tin về sở hữu trí tuệ: 19.000.000 đ/ cuộc tập huấn x 02 cuộc = 38.000.000 đ	38.000	0	0	19.000	0	19.000
1.4	Hỗ trợ triển khai hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, ngăn chặn các hành vi xâm phạm các đối tượng sở hữu trí tuệ: 19.000.000 đ/cuộc tập huấn x 01 cuộc = 19.000.000 đ	19.000	0	0	0	19.000	0
1.5	Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ: Xác định các thế mạnh của tỉnh cùng các đối tượng sở hữu trí tuệ có liên quan để tập trung hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nguồn lực tài sản trí tuệ của tỉnh, hình thành những thương hiệu mạnh có năng lực cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước để khai thác tối ưu các tài sản trí tuệ đã được bảo hộ. Dự kiến nội dung hỗ trợ như sau: - Hỗ trợ tra cứu, thiết kế nhãn hiệu, tư vấn hồ sơ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ (viết bản mô tả nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng chế,..), bản thuyết minh về tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm mang nhãn hiệu, xây dựng quy chế quản lý nhãn hiệu tập thể, . . .);	3.000.000	0	1.000.000	1.000.000	1.000.000	0



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, chiến lược phát triển tài sản trí tuệ, định giá tài sản trí tuệ;</li> <li>- Hỗ trợ tham gia các Chương trình bình chọn: Thương hiệu Việt, hàng Việt Nam chất lượng cao, nhãn hiệu nổi tiếng, nhãn hiệu cạnh tranh Quốc gia, . . .);</li> <li>- Hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo của tổ chức, cá nhân được hình thành từ thực tiễn;</li> </ul>						
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ chi phí thiết kế và xây dựng webside và tham gia các Chương trình truyền thông quảng bá phát triển tài sản trí tuệ;</li> <li>- Hỗ trợ tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh;</li> <li>- Hỗ trợ tham gia hệ thống cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn của tỉnh.</li> </ul> <p>Mỗi đơn vị được hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng.  Dự kiến nhu cầu hỗ trợ gồm 30 đơn vị x 100.000.000 đồng = 3.000.000.000 đồng.  (Ban Chỉ đạo Chương trình xem xét đề nghị của các tổ chức tập thể, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và căn cứ theo kế hoạch kinh phí thực hiện của Chương trình).</p>						
<b>2</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH</b>	<b>237.405</b>	<b>13.965</b>	<b>55.860</b>	<b>55.860</b>	<b>55.860</b>	<b>55.860</b>
2.1	Phụ cấp trách nhiệm Ban Chỉ đạo Chương trình: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ cấp Trưởng ban: 350.000đ/tháng x 51 tháng = 17.850.000 đồng</li> <li>- Phụ cấp thành viên: 280.000đ/người/tháng x 10 người x 51 tháng = 142.800.000 đồng.</li> </ul> (Tổng: 17.850.000 + 142.800.000 = 160.650.000 đồng)	160.650	9.450	37.800	37.800	37.800	37.800
2.2	Phụ cấp trách nhiệm Tổ chuyên môn của Chương trình: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ cấp Tổ trưởng: 280.000 ng/tháng x 51 tháng = 14.280.000 đồng.</li> <li>- Phụ cấp thành viên: 245.000 đ/người/tháng x 5 người x 51 tháng = 62.475.000 đồng</li> </ul> (Tổng: 14.280.000 + 62.475.000 = 76.755.000 đồng)	76.755	4.515	18.060	18.060	18.060	18.060
<b>3</b>	<b>CHI KHÁC</b>	<b>268.395</b>	<b>28.555</b>	<b>60.460</b>	<b>60.460</b>	<b>60.460</b>	<b>58.460</b>
3.1	Hội thảo sơ kết, tổng kết Chương trình hàng năm 15.000.000 đ x 5 cuộc = 75.000.000 đồng.	75.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000

3.2	Chi họp thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình và Tổ chuyên môn: 4.480.000đ x 10 cuộc = 44.800.000 đồng (Nội dung chi 01 cuộc họp gồm có: + Nước uống: 20.000đ/người/ngày x 17 người = 340.000 đ + In tài liệu: 20.000đ/bộ x 17 người = 340.000 đ + Trưởng ban: 400.000đ/ngày = 400.000đ + Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình và Tổ chuyên môn: 200.000đ/ngày x 17 người= 3.400.000đ)	44.800	8.960	8.960	8.960	8.960	8.960
3.3	Chi phí tổ chức học tập, nghiên cứu kinh nghiệm về khai thác phát triển tài sản trí tuệ, công tác phí xăng xe đi lại phục vụ hoạt động sở hữu trí tuệ.	80.000	0	20.000	20.000	20.000	20.000
3.4	Chi phí in ấn, văn phòng phẩm, chi dự phòng, . . .	68.595	4.395	16.500	16.500	16.500	14.500
	<b>TỔNG CỘNG:</b> (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm mười triệu đồng)	<b>4.910.000</b>	<b>86.520</b>	<b>1.387.740</b>	<b>1.545.580</b>	<b>1.455.580</b>	<b>434.580</b>

**Phụ lục I**  
**TẬP HUẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND,*  
*ngày 24/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)*

- Nội dung tập huấn: Chi tiết nội dung tại mục 1.1.1, 1.2.1,1.2.5,1.2.6, 1.3, 1.4
- Nội dung chi:

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>
1	Báo cáo viên: 2 buổi x 450 000 đồng/buổi	900.000
2	Soạn tài liệu: 4 nội dung x 500 000 đồng	2.000.000
3	Hội trường, trang trí khẩu hiệu	2.500.000
4	Bánh, nước: 150 lượt người dự x 20.000 đồng	3.000 000
5	Pho to tài liệu: 150 bộ x 25 000 đồng	3.750 000
6	Văn phòng phẩm, phát hành thư mời, bìa sơ mi, ...	1.000.000
7	Phục vụ, giữ xe: 4 người x 50 000 đồng	200.000
8	Phương tiện đi lại, đưa rước chuyên gia	2.000.000
9	Lưu trú: 2 phòng x 500 000 đồng/phòng	1.000.000
10	Chi khác, tiếp chuyên gia, . . .	2.600.000
	<b>Tổng cộng: (Bằng chữ: Mười chín triệu đồng)</b>	<b>19.000.000</b>

**Phụ lục II**  
**HỘI THẢO SỞ HỮU TRÍ TUỆ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND,*  
*ngày 24/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)*

- Nội dung hội thảo: chi tiết nội dung tại mục 1.1.2, 3.1
- Nội dung chi:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>
1	Tiền hỗ trợ khách mời thuộc diện không hưởng lương từ NSNN: 40 người x 50.000 đồng	2.000.000
2	Báo cáo viên: 6 chuyên đề x 1.000.000 đồng/ngày	6.000.000
3	Hội trường, trang trí khẩu hiệu, phục vụ	1.000.000
4	Bánh, nước: 70 đại biểu x 20.000 đồng	1.400.000
5	Pho to tài liệu: 70 bộ x 25.000 đồng	1.750.000
6	Văn phòng phẩm, phát hành thư mời, bì sơ mi, . . .	650.000
7	Phương tiện đi lại, đưa rước chuyên gia	2.000.000
8	Lưu trú: 3 phòng x 500 000 đồng/phòng	1.500.000
9	Tiếp khách, dự phòng, . . .	2.700.000
	<b>Tổng cộng: (Bằng chữ: Mười chín triệu đồng)</b>	<b>19.000.000</b>

**Phụ lục III**  
**HỖ TRỢ CHI PHÍ XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND,*  
*ngày 24/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)*

**1. Hỗ trợ chi phí đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp:** Nhân hiệu, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích, sáng chế, chỉ dẫn địa lý. Riêng chỉ dẫn địa lý hỗ trợ theo từng trường hợp cụ thể.

**2. Đối tượng, nội dung, thủ tục được hỗ trợ chi phí đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp**

a) Đối tượng được hỗ trợ: Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đã thực hiện nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Đăng ký trong nước: Tổng số đơn xem xét hỗ trợ 250 đơn. Cụ thể hỗ trợ 100% mức phí và lệ phí hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho tổ chức, cá nhân theo Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp. Trong đó giới hạn hỗ trợ mỗi tổ chức, cá nhân không quá 3 đơn/năm.

- Đăng ký ngoài nước: Chỉ hỗ trợ đối tượng sở hữu công nghiệp là nhân hiệu, chi phí đăng ký nhân hiệu ra nước ngoài hỗ trợ không quá 70% mức chi phí thực tế (Giới hạn mức chi một doanh nghiệp không quá 30 triệu đồng). Riêng hỗ trợ đối tượng sở hữu công nghiệp là nhân hiệu tập thể, chi phí hỗ trợ đăng ký nhân hiệu ra nước ngoài hỗ trợ 100% (Giới hạn mức chi một tổ chức tập thể không quá 60 triệu đồng)

**3. Hồ sơ thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí xác lập quyền sở hữu công nghiệp**

a) Đăng ký trong nước:

- Bảng đề nghị hỗ trợ, trong đó xác định đối tượng đề nghị hỗ trợ.

- Thông báo chấp nhận đơn hợp lệ của Cục sở hữu trí tuệ hoặc đơn đã được công bố trên công báo sở hữu công nghiệp.

b) Đăng ký nước ngoài:

- Bảng đề nghị hỗ trợ, trong đó xác định đối tượng đề nghị hỗ trợ.

- Bản sao bản hợp đồng giữa doanh nghiệp hoặc tổ chức tập thể và tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp.

- Bản sao thông báo chấp nhận đơn tại quốc gia doanh nghiệp hoặc tổ chức tập thể nộp đơn đăng ký.

#### **4. Cách thanh toán**

Căn cứ hồ sơ thủ tục đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức cuộc họp Ban Chỉ đạo Chương trình xét duyệt: số lượng đơn và mức phí hỗ trợ nêu trên. Căn cứ kết quả cuộc họp Ban Chỉ đạo Chương trình xét duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ chuyển trả 1 lần cho doanh nghiệp hoặc tổ chức tập thể bằng tiền mặt và có biên nhận kèm theo hoặc chuyển khoản./.